

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 562/QĐ-HVCSPT ngày 16 tháng 07 năm 2019
của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)*

Ngành đào tạo:	Kinh tế
Mã số:	7310101
Trình độ đào tạo:	Đại học
Chuyên ngành:	Đấu thầu và quản lý dự án

1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân đại học về Kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về kinh tế đấu thầu và quản lý dự án; có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Đấu thầu và Quản lý dự án được trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ đấu thầu, quản lý dự án trong nước và đấu thầu quốc tế, am hiểu các quy định của pháp luật về đấu thầu, các hình thức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, các tình huống trong đấu thầu, các quy trình đấu thầu dự án trong nước và quốc tế tại các cơ quan ở phạm vi cả nước, ngành và doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của thực tiễn nền kinh tế Việt Nam;

- Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Đấu thầu và Quản lý dự án hiểu được những vấn đề về đạo đức và rủi ro trong hoạt động đấu thầu; có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có khả năng tư duy độc lập và năng lực tự tìm tòi, bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc.

- Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Đấu thầu và Quản lý dự án có năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế và xã hội, kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát vấn đề, khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc trong chuyên môn.

- Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Đấu thầu và Quản lý dự án có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc.

- Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Đấu thầu và quản lý dự án có khả năng làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội từ Trung ương đến địa phương; các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xây dựng cơ bản, doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ, các nhà thầu trong nước và quốc tế; các tổ chức quốc tế; các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; các cơ quan nghiên cứu và hoạch định chính sách Kinh tế - Xã hội;

- Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Đấu thầu và Quản lý dự án đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ và tin học theo công bố chung về chuẩn đầu ra của Học viện Chính sách và Phát triển.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

a. Kiến thức cơ bản

1. Nắm vững những kiến thức cơ bản, nền tảng về thế giới quan và phương pháp luận khoa học. Hiểu, phân tích, đánh giá và ứng dụng tri thức khoa học của chủ nghĩa Mác – Lê nin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

2. Hiểu về thể chế Nhà nước, nắm vững kiến thức pháp lý cơ bản đặc biệt là pháp luật về kinh tế, đầu tư và kinh doanh.

3. Nắm vững phương pháp luận, ứng dụng công cụ toán, thống kê và kinh tế học vào phân tích, giải quyết các vấn đề kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh, có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu.

4. Hiểu về quy trình, tác động của chính sách (đặc biệt chính sách kinh tế), vận dụng vào việc hoạch định, tổ chức thực hiện và đánh giá chính sách.

5. Nắm vững các quy luật của kinh tế thị trường, có tư duy toàn cầu, thích ứng với sự thay đổi, phát triển của kinh tế thế giới.

b. Kiến thức chuyên sâu

6. Vận dụng các quy luật cơ bản trong lĩnh vực xã hội, tự nhiên vào việc phân tích và đề xuất các chính sách trong các lĩnh vực kinh tế, đấu thầu và quản lý dự án.

7. Hiểu công tác quản lý nhà nước về đấu thầu (phương thức, quy trình tổ chức đấu thầu... vận dụng các kiến thức chuyên môn về đấu thầu, quản lý dự án trên cấp độ nền kinh tế, ngành, địa phương và trên góc độ doanh nghiệp. Hiểu, vận dụng các quy định của pháp luật về đấu thầu, các hình thức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, các tình huống trong đấu thầu, các quy trình đấu thầu dự án trong nước và quốc tế tại các cơ quan ở phạm

vi cả nước, ngành và doanh nghiệp.

8. Hiểu, vận dụng được cách thức hoạt động, vận hành của hệ thống đấu thầu qua mạng; đăng ký tư cách người dùng là bên mời thầu, bên nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; nắm vững kiến thức nghiệp vụ bên mời thầu và bên nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cũng như xử lý các tình huống phát sinh trong hoạt động đấu thầu qua mạng.

9. Hiểu và vận dụng vào thực tiễn các công cụ toán kinh tế, khoa học tự nhiên; nguyên tắc và những yêu cầu đối với hoạt động đấu thầu trong điều kiện mới để phát huy và đạt được mục đích của hoạt động đấu thầu đó là cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

10. Hiểu, vận dụng được các kiến thức chuyên môn trong hoạt động đấu thầu, quản lý dự án để lập được hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, quy trình đấu thầu mua sắm, đấu thầu xây lắp; lập hồ sơ thầu và chấm thầu, kiến nghị trong đấu thầu; quản lý được các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP; đánh giá được hồ sơ dự thầu, các hình thức Quản lý Dự án và các quy trình liên quan.

11. Hiểu được những vấn đề về đạo đức và rủi ro trong hoạt động đấu thầu; có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có khả năng tư duy độc lập và năng lực tự tìm tòi, bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

12. Kỹ năng phân tích, xử lý tình huống: Vận dụng tốt các kiến thức được trang bị để phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động đấu thầu, quản lý dự án phát triển kinh tế xã hội, các dự án phát triển sản xuất kinh doanh, các hoạt động đầu tư trong doanh nghiệp; Có kỹ năng giải quyết vấn đề, xử lý tình huống trong đấu thầu, quản lý dự án, sáng tạo trong công việc.

13. Có kỹ năng làm việc độc lập: khả năng tự học, và nghiên cứu khoa học độc lập, tư duy phản biện, tư duy hệ thống; có kỹ năng làm việc và tổ chức công việc theo nhóm.

14. Có kỹ năng phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động đấu thầu, quản lý dự án ở cấp độ doanh nghiệp, cấp độ nền kinh tế; nghiên cứu các vấn đề kinh tế dưới góc độ tác động của Đấu thầu và Quản lý Dự án.

2.2.2. Kỹ năng mềm

15. Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, tư vấn kinh tế, hùng biện, phản biện, tranh luận.

16. Có khả năng sử dụng Ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề ở môi trường trong nước và quốc tế.

17. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thông dụng; có khả năng phân tích Dữ liệu lớn (Big Data) trong kinh tế và kinh doanh.

2.3. Về phẩm chất đạo đức

18. Có phẩm chất chính trị; sức khỏe tốt; lối sống lành mạnh; có trách nhiệm xã hội; tuân thủ các quy tắc và đạo đức nghề nghiệp.

19. Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật, có trách nhiệm trong công việc; có khả năng thích ứng trong môi trường nghề nghiệp mang tính cạnh tranh và quốc tế. có ý thức tự rèn luyện và nâng cao năng lực chuyên môn.

3. Ma trận liên kết giữa nội dung chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

[illegible]

18	GDTC08	Giáo dục thể chất 1																		X	X
19	GDTC06	Giáo dục thể chất 2																		X	X
20	GDTC07	Giáo dục thể chất 3																		X	X
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																					
2.1 Kiến thức cơ sở khối ngành																					
2.2	Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)																				
21	CSCS11	Chính sách công	x	x			x														
22	QLCD01	Chuyên đề thực tế		x	x	x										x	x			x	x
23	TODL01	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh			x	x										x			x		
24	QHĐL07	Địa lý Kinh tế			x			x								x					
25	TONL08	Nguyên lý thống kê kinh tế			x			x			x										
26	TCKT01	Nguyên lý kế toán			x			x			x										
27	TCTT23	Lý thuyết Tài chính tiền tệ			x	x		x													
28	QTMC02	Marketing căn bản		x		x		x													
29	QLMS03	Đấu thầu mua sắm 1			x		x		x	x		x	x	x							
30	TOKT05	Kinh tế lượng			x			x			x										
2.3. Kiến thức cơ sở ngành lựa chọn																					
31	LUKT02	Pháp luật kinh tế		x		x	x		x											x	
32	TCPT24	Phân tích báo cáo tài chính				x		x	x		x										
33	TCCO20	Quản lý tài chính công		x				x													
34	QTHO18	Quản trị học	x	x	x			x													
35	TCDN24	Tài chính doanh nghiệp		x	x			x			x										

2.4. Kiến thức ngành (bắt buộc)																				
36	KHCC06	Kinh tế công cộng		x		x		x						x						
37	KHĐT05	Kinh tế đầu tư		x		x		x					x							
38	KHMI03	Kinh tế vi mô 2		x	x	x		x								x				
39	KHMA04	Kinh tế vĩ mô 2		x	x	x	x	x								x				
2.5. Kiến thức ngành (lựa chọn)																				
40	QHMT08	Kinh tế môi trường			x		x		x				x							
41	KHKT07	Kinh tế phát triển	x	x			x	x						x						
42	CSHC05	Hành chính công	x	x		x		x												
43	TCKH05	Kế toán tài chính		x		x		x			x									
44	CSQL11	Quản lý công	x					x	x											
45	QTCL02	Quản trị chiến lược	x		x	x		x												
46	QHXX10	Quy hoạch phát triển	x		x			x												
47	TCCK25	Thị trường chứng khoán	x		x						x									
48	TCTH26	Thuế	x		x			x												
49	ĐNTM09	Thương mại quốc tế			x			x			x									
50	CSXH02	Xã hội học	x	x				x												
2.6. Kiến thức chuyên ngành (bắt buộc)																				
51	QLPP05	Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP						x				x	x	x	x					
52	QLMS04	Đấu thầu mua sắm 2							x	x			x			x				
53	QLQM08	Đấu thầu qua mạng						x		x				x	x					
54	ĐTĐG01	Giám sát và đánh giá dự án						x	x				x	x	x					

55	QLHD01	Hợp đồng trong đấu thầu						x	x			x		x	x						
56	QLHS03	Lập hồ sơ mời thầu và Đánh giá hồ sơ dự thầu						x	x			x	x	x	x						
57	ĐTQL03	Quản lý dự án đầu tư					x	x			x		x	x		x					
58	TCTĐ17	Thẩm định dự án đầu tư			x		x	x	x		x				x	x					
59	KHCO09	Đầu tư công		x		x							x	x							
2.5. Kiến thức chuyên ngành (lựa chọn):							x	x		x					x						
60	QLPT06	Đấu thầu phi tư vấn					x	x				x		x	x	x					
61	QLTV09	Đấu thầu tư vấn					x	x		x		x		x		x					
62	QLXL10	Đấu thầu xây lắp					x		x				x		x						
63	QLKT01	Kế toán dự án					x		x	x				x							
64	ĐTRR06	Quản trị rủi ro				x			x					x							
2.6. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp																					
65	TTTN01	Thực tập tốt nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
66	KLTN	Khóa luận tốt nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

4. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:	3,5 - 4 năm
5. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA:	136 tín chỉ
6. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:	Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh đại học hệ chính quy
7. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:	Đào tạo theo hệ thống tín chỉ, tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của Chương trình đào tạo
8. THANG ĐIỂM:	Thang điểm 10 kết hợp với thang điểm 4 và điểm chữ

9. CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

<i>9.1. Kiến thức Giáo dục đại cương:</i>	41 tín chỉ
<i>9.2 Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc:</i>	29 tín chỉ
<i>9.3. Kiến thức cơ sở ngành lựa chọn:</i>	6 tín chỉ
<i>9.4. Kiến thức ngành bắt buộc:</i>	12 tín chỉ
<i>9.5. Kiến thức ngành lựa chọn:</i>	4 tín chỉ
<i>9.6. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc:</i>	28 tín chỉ
<i>9.7. Kiến thức chuyên ngành lựa chọn:</i>	6 tín chỉ
<i>9.8. Khối kiến thức thực tập và khóa luận tốt nghiệp:</i>	10 tín chỉ
<i>Tổng số tín chỉ:</i>	<i>136 tín chỉ</i>

10. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO – CHUYÊN NGÀNH ĐẦU THẦU VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN

TT	Mã số	Tên học phần/ Môn học	Số Tín chỉ	Học kỳ
1. Giáo dục đại cương			41	
1	THCN06	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
2	THKT05	Kinh tế Chính trị Mác - Lênin	2	2
3	KHMI01	Kinh tế vi mô 1	3	1
4	KHMA02	Kinh tế vĩ mô 1	3	2
5	THLD07	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	1
6	TOLT07	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	2
7	LUĐC01	Pháp luật đại cương	3	1
8	PPNC01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	4
9	TACB01	Tiếng Anh cơ bản 1	3	1
10	TACB02	Tiếng Anh cơ bản 2	3	2
11	TACB03	Tiếng Anh cơ bản 3	3	3
12	TACB04	Tiếng Anh cơ bản 4	3	4
13	TOĐC06	Tin học đại cương	3	1
14	TOCC05	Toán cao cấp	3	1
15	THML04	Triết học Mác - Lênin	3	1
16	THTT02	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2
17	GDQP02	Giáo dục quốc phòng	8	2
18	GDTC08	Giáo dục thể chất 1	2	1
	GDTC06	Giáo dục thể chất 2	2	2
	GDTC07	Giáo dục thể chất 3	2	3
2. Giáo dục chuyên nghiệp (Bắt buộc) - Cơ sở ngành			29	
1	CSCS11	Chính sách công	3	4
2	QLCD01	Chuyên đề thực tế	2	4
3	QLMS03	Đầu thầu mua sắm 1	3	3
4	TODL01	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh	3	4
5	QHĐL07	Địa lý Kinh tế	3	3
6	TOKT05	Kinh tế lượng	3	3
7	QTMC02	Marketing căn bản	3	3
8	TCTT23	Lý thuyết Tài chính tiền tệ	3	3
9	TCKT01	Nguyên lý kế toán	3	3
10	TONL08	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	4
3. Giáo dục chuyên nghiệp (Lựa chọn) - Cơ sở ngành			6	
1	LUKT02	Pháp luật kinh tế	3	3
2	TCPT08	Phân tích báo cáo tài chính	2	4
3	TCCO20	Quản lý tài chính công	2	4

4	QTHO18	Quản trị học	2	4
5	TCDN24	Tài chính doanh nghiệp	2	5
4. Giáo dục chuyên nghiệp (Bắt buộc) - Ngành			12	
1	KHCC06	Kinh tế công cộng	3	4
2	KHĐT05	Kinh tế đầu tư	3	4
3	KHMI03	Kinh tế vi mô 2	3	3
4	KHMA04	Kinh tế vĩ mô 2	3	4
5. Giáo dục chuyên nghiệp (Lựa chọn) - Ngành			4	
1	TCTH26	Thuế	2	5
2	CSHC05	Hành chính công	2	3
3	TCKK25	Thị trường chứng khoán	3	6
4	CSQL11	Quản lý công	3	3
5	QHXH10	Quy hoạch phát triển	3	6
6	ĐNTM09	Thương mại quốc tế	2	5
7	QHMT08	Kinh tế môi trường	3	3
8	KHKT07	Kinh tế phát triển	3	5
9	TCKH05	Kế toán tài chính	2	5
10	CSXH02	Xã hội học	3	4
11	QTCL02	Quản trị chiến lược	2	6
6. Giáo dục chuyên nghiệp (Bắt buộc) - Chuyên ngành			28	
1	QLPP05	Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP	3	6
2	QLMS04	Đấu thầu mua sắm 2	3	7
3	QLQM08	Đấu thầu qua mạng	3	6
4	ĐTĐG01	Giám sát và đánh giá dự án	3	7
5	QLHĐ01	Hợp đồng trong đấu thầu	3	7
6	QLHS03	Lập hồ sơ mời thầu và Đánh giá hồ sơ dự thầu	4	7
7	ĐTQL03	Quản lý dự án đầu tư	3	6
8	TCTĐ17	Thẩm định dự án đầu tư	3	5
9	KHCO09	Đầu tư công	3	4
7. Giáo dục chuyên nghiệp (Lựa chọn) - Chuyên ngành			6	
1	QLPT06	Đấu thầu phi tư vấn	2	5
2	QLTV09	Đấu thầu tư vấn	2	7
3	QLXL10	Đấu thầu xây lắp	2	7
4	QLKT01	Kế toán dự án	2	7
5	ĐTRR06	Quản trị rủi ro	3	5
8. Giáo dục chuyên nghiệp (Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp)			10	
1	KLTN	Khóa luận tốt nghiệp	6	8
2	TTTN01	Thực tập tốt nghiệp	4	8
TỔNG			136	